

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Phân tích định chế trong phát triển nông thôn (Institutional analysis for rural development)

- Mã số học phần: PD116
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 25 tiết lý thuyết, 10 tiết thực hành và 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Bộ môn Kinh tế - Xã hội và Chính sách
- Viện: Viện Nghiên cứu Phát triển ĐBSCL

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Học phần Phân tích định chế trong PTNT có các mục tiêu tổng quát về kiến thức, kỹ năng, thái độ/mức độ tự chủ và trách nhiệm như sau:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Nắm được các khái niệm và học thuyết về định chế, các khung phân tích và công cụ phân tích định chế;	2.1.1b; 2.1.2a,b,c,d
4.2	Nhận ra các vấn đề trong nông thôn liên quan định chế; sử dụng các phương pháp tiếp cận và phân tích định chế; và ứng dụng được phân tích định chế vào phát triển tổ chức và cải thiện chính sách và định chế trong PTNT;	2.2.1a,b,d,f,g
4.3	Điều chỉnh hành vi phù hợp với môi trường định chế nhất định và xây dựng môi trường định chế phù hợp để điều chỉnh hành vi các bên liên quan trong PTNT;	2.2.1a,b,d,f,g; 2.2.2a
4.4	Thái độ đúng đắn về vai trò của định chế như là một trong bốn trụ cột của quá trình PTNT bền vững; và luôn tìm cơ hội PTNT qua việc cải thiện định chế và chính sách, phát triển tổ chức và dự án PTNT phù hợp.	2.3a,b,c

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Vận dụng các khái niệm và học thuyết về định chế vào thực tế ĐBSCL và PTNT;	4.1 4.3	2.1.1b; 2.1.2a,b,c
CO2	Tiếp cận được các khung phân tích định chế cơ bản nhằm giải thích sự tương tác giữa các chủ thể theo từng vấn	4.1 4.3	2.1.2a,b,c,d

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
	đề/lĩnh vực trong nông thôn;		
CO3	Nắm được các công cụ và chu trình phân tích và ứng dụng phân tích định chế trong PTNT;	4.1 4.3	2.1.2a,b,c,d
	Kỹ năng		
CO4	Nhận ra các vấn đề trong nông thôn liên quan đến định chế;	4.2 4.3	2.2.1a,b,d,f,g
CO5	Sử dụng được các phương pháp tiếp cận và phân tích định chế vào thực tiễn PTNT;	4.2 4.3	2.2.1a,b,d,f,g
CO6	Ứng dụng được phân tích định chế vào phát triển tổ chức, cải thiện chính sách và định chế trong PTNT;	4.2 4.3	2.2.1a,b,d,f,g
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO7	Thái độ đúng đắn về vai trò của định chế như là một trong bốn trụ cột của quá trình PTNT bền vững;	4.3 4.4	2.3a,b,c
CO8	Luôn tìm cơ hội PTNT qua việc cải thiện định chế và chính sách, phát triển tổ chức và dự án PTNT phù hợp.	4.3 4.4	2.3a,b,c

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Phân tích Định chế trong Phát triển Nông thôn nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến cơ sở lý thuyết về định chế, định chế quản lý nông thôn, các phương pháp phân tích định chế và ứng dụng phân tích định chế trong PTNT. Cơ sở lý thuyết sẽ giới thiệu các khái niệm và học thuyết liên quan định chế, cũng như các khung lý thuyết phân tích định chế quan trọng. Định chế quản lý nông thôn nhấn mạnh đến vai trò của nó trong nông thôn Việt Nam qua các thời kỳ. Tiến trình thay đổi và ảnh hưởng của tiến trình này đến định chế và thực thi định chế trong nông thôn. Phương pháp phân tích định chế cung cấp kiến thức và kỹ năng cho sinh viên trong việc nhận ra vấn đề định chế, thực hiện các bước và nội dung phân tích định chế. Cuối cùng, ứng dụng của phân tích định chế vào thực tiễn sẽ được nhấn mạnh trên các khía cạnh phát triển tổ chức, hoàn thiện chính sách và PTNT bền vững.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	Cơ sở lý thuyết về phân tích định chế	6	
1.1.	Các vấn đề liên quan định chế		CO1; CO4
1.2.	Vai trò của phân tích định chế trong PTNT		CO1; CO4
1.3.	Sự hình thành và tiến hóa của định chế		CO1; CO7
1.4.	Tương tác giữa các định chế		CO1; CO7
1.5.	Tính thực thi/chế tài của các định chế		CO1; CO6
1.6.	Học thuyết cơ bản về định chế		CO1; CO3

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
1.7.	Thể chế và phát triển kinh tế		CO1; CO6; CO8
Chương 2.	Định chế quản lý nông thôn	4	
2.1.	Định chế quản lý nông thôn ở Việt Nam qua các thời kỳ		CO4; CO6
2.2.	Những vấn đề đặt ra trong nông thôn liên quan đến định chế		CO4; CO6
Chương 3.	Phương pháp phân tích định chế	10	
3.1.	Khung lý thuyết về phân tích định chế		CO1; CO2; CO3; CO5
3.2.	Các công cụ phân tích định chế		CO1; CO2; CO3; CO5
3.3.	Lý thuyết trò chơi (Game theory)		CO3; CO6; CO7; CO8
Chương 4.	Ứng dụng phân tích định chế trong PTNT	5	
4.1.	Đánh giá môi trường định chế trong nông thôn		CO6; CO7; CO8
4.2.	Hoàn thiện và phát triển định chế		CO6; CO7; CO8

7.2. Thực hành

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Bài 1.	Xác định vấn đề trong nông thôn liên quan đến định chế và lựa chọn công cụ phân tích (theo nhóm)	5	CO1; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8
Bài 2.	Thực hành các công cụ phân tích định chế (theo nhóm)	5	CO2; CO3; CO5; CO6

8. Phương pháp giảng dạy:

Phương pháp dạy học đa dạng, kết hợp thuyết giảng, thảo luận nhóm và thuyết trình bài tập nhóm.

- Thuyết giảng giúp sinh viên tiếp cận các khía cạnh lý thuyết và phương pháp của học phần.
- Thảo luận nhóm nhằm minh họa các loại định chế trong đời sống kinh tế - xã hội nông thôn trên các cơ sở lý thuyết vừa được tiếp cận.
- Thuyết trình nhóm nhằm làm rõ các trọng tâm của học phần và trang bị kỹ năng làm việc nhóm, trình bày vấn đề trước đám đông, đặt câu hỏi phản biện và trả lời các vấn đề liên quan.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết và tham gia 100% số tiết thực hành
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	CO7; CO8
2	Điểm bài tập nhóm	- Thảo luận nhóm - Thuyết trình bài tập nhóm	30%	CO4; CO5; CO6
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	60%	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Ostrom, Elinor. 1990. Governing the commons : The evolution of institutions for collective action. Cambridge University Press.	305/O.84 MFN: 237519
[2] IFAD, 2009. Guidance notes for institutional analysis in rural development programmes. IFAD.	Online at https://www.ifad.org
[3] IFAD, 2013. Strengthening institutions and organizations. IFAD	Online at https://www.ifad.org
[4] Acemoglu and Robinson, 2012. Tại sao các quốc gia thất bại: Nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng và nghèo đói. Crown Publishers. (Nguyễn Thị Kim Chi, Hoàng Thạch Quân, Hoàng Ngọc Lan - Biên dịch, Vũ Thành Tự Anh - Hiệu đính. NXB Trẻ. 2016)	330/A173 MFN: 207635
[5] Trương Thị Hòa, 1997. Lịch sử các định chế chính trị và pháp quyền Việt Nam. Tập 1 - Từ thời đại Hùng Vương đến nhà Hồ. NXB Chính trị Quốc gia	351.597/Th107/T.1 MFN: 16630
[6] Lê Văn Quang. 2006. Nhà nước pháp quyền XHCN và các định chế xã hội nước ta hiện nay. NXB Chính trị Quốc gia.	MFN: 118287

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

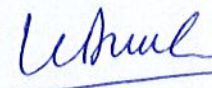
Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1-6	Chương 1: Học thuyết định chế	18	0	Nghiên cứu trước: - Tài liệu [1], [4]
7-8	Chương 2: Định chế quản lý nông thôn	6	0	Nghiên cứu trước: - Tài liệu [1], [5], [6] - Làm bài tập số 1
9-12	Chương 3: Phương pháp phân tích định chế	14	6	Nghiên cứu trước - Tài liệu [1], [2] - Làm bài tập số 2
13-14	Chương 4: Ứng dụng phân tích định chế	12	4	Nghiên cứu trước: - Tài liệu [3], [4] - Thuyết trình bài tập nhóm
	Tổng cộng	50	10	

Cần Thơ, ngày 13 tháng 5 năm 2021
TRƯỞNG BỘ MÔN

**TL. HIỆU TRƯỞNG
VIỆN TRƯỞNG**



Đặng Kiều Nhân



Lê Cảnh Dũng